

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 01/2019/HSST
Ngày 15/01/2019**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG GIANG -TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Ngừ.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La; ông Phạm Đình Thìn.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Cường – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện LG.

Đại diện Viện kiểm sát huyện LG tham gia phiên toà: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện LG mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 98/2018/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn S. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Sinh năm 1987; trú tại thôn LH, xã XL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê Văn Ch và bà Nguyễn Thị Nh; Gia đình có 02 anh, em, bản thân là thứ nhất; Có vợ là Dương Thị Thanh H và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ. Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

2. Hoàng Hồng Q. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Sinh năm 1999; trú tại thôn LH, xã XL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Hoàng Kim N và bà Dương Thị Th; Gia đình có 03 chị, em, bản thân là thứ ba;

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Bị cáo bị bắt quả tang, không bị tạm giữ. Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Lê Văn S, Hoàng Hồng Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 23/9/2018, tại khu vực bờ sông thuộc thôn LH, xã XL, huyện LG, Công an huyện LG bắt quả tang Hoàng Hồng Q đang có hành vi vận chuyển pháo để giao bán cho một người không biết tên tuổi, địa chỉ. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 hộp cát tông màu trắng bên ngoài có chữ “SEUO VN”, bên trong đựng 10 vật hình hộp, bên ngoài dán giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, kích thước (14,5x14,5x15)cm/01 hộp, nghi là pháo nổ.

- 01 xe mô tô Wave α màu đỏ, BKS 98M1-089.49.

- 01 điện thoại di động Iphone số imei 359174.079137972, bên trong lắp sim số 01655.725.099.

Sau khi bị bắt quả tang, Hoàng Hồng Q khai được Lê Văn S, sinh năm 1987 ở cùng thôn thuê chở số pháo trên với giá 200.000đ. Cùng ngày 23/9/2018, Lê Văn S đến Công an huyện LG đầu thú, khai nhận về hành vi mua bán pháo của mình và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Vật chứng thu giữ được nghi là pháo nổ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LG đã niêm phong gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 5322/C09-P2 ngày 26/9/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“10 vật hình khối hộp, vỏ giấy màu, bên trong mỗi khối gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau gửi đến giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 14,2 kg.

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn S, Hoàng Hồng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-LG ngày 18/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG truy tố bị cáo Lê Văn S về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190; truy tố bị cáo Hoàng Hồng Q về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Văn S về tội “Buôn bán hàng cấm”, bị cáo Hoàng Hồng Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo S từ 12 năm đến 15 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; phạt bổ sung bằng tiền từ 20 đến 25 triệu đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Q từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; phạt bổ sung bằng tiền từ 10 đến 15 triệu đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Bị cáo Lê Văn S, Hoàng Hồng Q không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi của mình bị truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, xin HĐXX cho hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ-ọc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1].Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện LG, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2].Về tội danh và khung hình phạt:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 23/9/2018, Hoàng Hồng Q đang có hành vi vận chuyển 14,2kg pháo thì bị bắt quả tang. Cùng ngày Lê Văn S đến Công an huyện LG đầu thú và khai nhận đã thuê Q vận chuyển pháo để giao bán cho một người không quen biết.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như tang vật thu hồi được; phù hợp với kết luận giám định của Viện khoa học hình sự.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Văn S phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Hồng Q phạm tội “vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện LG truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng để nhận thức việc vận chuyển pháo nổ là hàng cấm, là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời nên bị cáo vẫn cố ý vận chuyển với số lượng lớn.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về kinh tế, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội.

[3].Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.
- Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Vì vậy cả bị cáo S, Q cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Bị cáo Hoàng Hồng Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Sau khi hành vi phạm tội được phát hiện, bị cáo S đã ra đầu thú nên HĐXX cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, chấp hành pháp luật.

Đây là vụ án có tính chất, động cơ vụ lợi nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 4 của các Điều 190, 191 BLHS phạt mỗi bị cáo một khoản tiền sung ngân sách Nhà nước.

Đối với đối tượng bán pháo cho S và mua pháo của S, S khai không biết tên và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý, HĐXX xét thấy là phù hợp pháp luật.

[4]. Về vật chứng:

- Toàn bộ 12,78 kg pháo nổ được đựng trong thùng bìa cattong được niêm phong bằng dải niêm phong là hàng cấm nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng số Imei: 354276067689279 bên trong lắp sim số 0966338199 là công cụ phương tiện bị cáo S dùng liên lạc mua bán pháo nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng số Imei: 359174079137972 bên trong lắp sim số 01655725099 là công cụ phương tiện bị cáo Q dùng liên lạc để vận chuyển pháo nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Chiếc xe mô tô Wave @ màu đỏ, biển kiểm soát 98M1 – 089.49, số khung 541544, số máy 5107522 là xe của Lê Văn S dùng để vận chuyển, mua bán pháo nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; bị cáo Hoàng Hồng Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

[2]. Điều luật áp dụng và khung hình phạt:

[2.1]. □p dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Văn S 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bằng tiền 20.000.000đ sung vào ngân sách nhà nước.

[2.2]. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Hồng Q 8 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ sung vào ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Lê Văn S, Hoàng Hồng Q cho Ủy ban nhân dân xã XL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã tuyên.

[3]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 12,78 kg pháo nổ được đựng trong thùng bìa cattong được niêm phong bằng dải niêm phong.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng số Imei: 354276067689279 bên trong lắp sim số 0966338199; 01 điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng số Imei: 359174079137972 bên trong lắp sim số 01655725099.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô HONDA màu đỏ, biển kiểm soát 98M1 – 089.49, số khung 541544, số máy 5107522.

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn S, Hoàng Hồng Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

□n xử sơ thẩm công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã XL;
- Bị cáo;
- L- u: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ngữ

